VGP
CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ
Ký bởi: Cổng Thông tin điện tử Chính phủ
Email: thongtinchinhphu@chinhphu.vn
Cơ quan: Văn phòng Chính phủ
Thời gian ký: 26.11.2020 09:43:17 +07:00

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 13 /2020/TT-BNNPTNT	*Hà Nội, ngày 09 tháng 11 năm 2020*

CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ
ĐẾN Giờ: C
Ngày: 11/11/2020

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ
CÔNG VĂN ĐẾN
Giờ ..... Ngày 11/11
Kính chuyển: TTĐT(2)

THÔNG TƯ

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2018 quy định ghi, nộp báo cáo, nhật ký khai thác thủy sản; công bố cảng cá chỉ định xác nhận nguồn gốc thủy sản từ khai thác; danh sách tàu cá khai thác thủy sản bất hợp pháp; xác nhận nguyên liệu, chứng nhận nguồn gốc thủy sản khai thác

Căn cứ Nghị định số 15/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Luật Thủy sản năm 2017;

Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Thủy sản;

Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2018 quy định ghi, nộp báo cáo, nhật ký khai thác thủy sản; công bố cảng cá chỉ định xác nhận nguồn gốc thủy sản từ khai thác; danh sách tàu cá khai thác thủy sản bất hợp pháp; xác nhận nguyên liệu, chứng nhận nguồn gốc thủy sản khai thác (sau đây gọi tắt là Thông tư số 21/2018/TT-BNNPTNT).

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2018/TT-BNNPTNT

1. Khoản 1 Điều 4 được sửa đổi như sau:

"1. Thuyền trưởng tàu đánh bắt nguồn lợi thủy sản có chiều dài lớn nhất từ 12 mét trở lên hàng ngày phải ghi nhật ký khai thác thủy sản theo Mẫu số 01 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này; nộp nhật ký khai thác thủy sản cho tổ chức quản lý cảng cá trước thời điểm bốc dỡ thủy sản qua cảng."

2. Khoản 1 Điều 5 được sửa đổi như sau:

"1. Thuyền trưởng tàu thu mua, chuyển tải thủy sản hàng ngày phải ghi nhật ký thu mua, chuyển tải thủy sản theo Mẫu số 02 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này; nộp nhật ký thu mua, chuyển tải thủy sản cho tổ chức quản lý cảng cá trước thời điểm bốc dỡ thủy sản qua cảng."

3. Khoản 2, khoản 3 Điều 7 được sửa đổi như sau:

"2. Giám sát việc bốc dỡ thủy sản qua cảng

Khi nhận được đề nghị cập cảng của thuyền trưởng tàu cá, tổ chức quản lý cảng cá đối chiếu với danh sách tàu cá khai thác thủy sản bất hợp pháp; trường

hợp tàu cá nằm trong danh sách tàu cá khai thác thủy sản bất hợp pháp thì không cho bốc dỡ thủy sản và thông báo cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định; trường hợp không nằm trong danh sách tàu cá khai thác thủy sản bất hợp pháp thì bố trí cho tàu cá cập cảng bốc dỡ thủy sản và cử cán bộ giám sát sản lượng, thành phần loài thủy sản bốc dỡ qua cảng.

Trường hợp phát hiện sản lượng thủy sản bốc dỡ thực tế sai lệch trên 20% so với sản lượng khai báo trước khi cập cảng thì lập biên bản, xử lý theo thẩm quyền hoặc bàn giao cho cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định.

3. Biên nhận thủy sản bốc dỡ qua cảng

Theo đề nghị của tổ chức, cá nhân thu mua thủy sản, tổ chức quản lý cảng cá kiểm tra thông tin khai trên Giấy biên nhận thủy sản bốc dỡ qua cảng theo Mẫu số 02 Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này, xác nhận khi các thông tin đúng với thực tế tàu cá cập cảng; lưu bản sao chụp tại tổ chức quản lý cảng cá.

Tổ chức, cá nhân thu mua thủy sản từ mỗi tàu cá cập cảng được cấp 01 giấy biên nhận thủy sản bốc dỡ qua cảng theo đúng khối lượng, thành phần loài đã thu mua."

4. Khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 8 được sửa đổi như sau:

"1. Tàu cá bị đưa vào danh sách tàu cá khai thác thủy sản bất hợp pháp thuộc một trong các trường hợp sau:

a) Bị xử phạt vi phạm hành chính do vi phạm một trong các hành vi quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g, i, n và điểm o khoản 1 Điều 60 Luật Thủy sản;

b) Bị xử phạt vi phạm hành chính do tái phạm hoặc vi phạm hành chính nhiều lần đối với một trong các hành vi quy định tại điểm h, k, l và m khoản 1 Điều 60 Luật Thủy sản.

2. Tàu cá được đưa ra khỏi danh sách tàu cá khai thác thủy sản bất hợp pháp thuộc một trong các trường hợp sau:

a. Tàu cá đã xóa đăng ký theo quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều 72 Luật Thủy sản; "

5. Khoản 1 Điều 15 được sửa đổi như sau:

"1. Chỉ đạo, tổ chức thực hiện, kiểm tra việc chấp hành các quy định về chống khai thác thủy sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định; xác nhận nguyên liệu, chứng nhận nguồn gốc thủy sản; xác nhận cam kết nguyên liệu thủy sản khai thác nhập khẩu để chế biến xuất khẩu vào thị trường có yêu cầu; hồ sơ truy xuất nguồn gốc nguyên liệu trong quá trình thực hiện các hoạt động lấy mẫu thẩm tra an toàn thực phẩm, thẩm định và chứng nhận lô hàng thủy sản xuất khẩu."

6. Khoản 8 Điều 17 được sửa đổi như sau:

"8. Trước ngày 20 hàng tháng, báo cáo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tổng cục Thủy sản về kết quả xác nhận nguyên liệu thủy sản khai thác theo Mẫu số 03 Phụ lục VII ban hành kèm theo Thông tư này; lưu trữ hồ sơ liên quan đến việc cấp giấy biên nhận thủy sản bốc dỡ qua cảng, giấy xác nhận nguyên liệu thủy sản khai thác trong thời hạn 36 tháng kể từ ngày xác nhận.

Cấp lại Giấy biên nhận thủy sản bốc dỡ qua cảng theo đề nghị của tổ chức cá nhân; số của giấy biên nhận thủy sản bốc dỡ qua cảng được cấp lại trùng với số của bản gốc của giấy biên nhận thủy sản bốc dỡ qua cảng đã cấp và có thêm ký hiệu "R" ở phía sau phần số đã cấp; thời hạn của giấy biên nhận thủy sản bốc dỡ qua cảng cấp lại bằng thời hạn còn lại của giấy biên nhận thủy sản bốc dỡ qua cảng đã cấp tính từ ngày cấp lại."

7. Khoản 2 Điều 19 được sửa đổi như sau:

"2. Lưu trữ đầy đủ hồ sơ để truy xuất nguồn gốc, phân biệt các lô nguyên liệu đã sản xuất, lô nguyên liệu chưa sản xuất, còn đang bảo quản trong kho của cơ sở, đảm bảo cơ sở chỉ tiếp nhận, chế biến nguyên liệu có nguồn gốc hợp pháp. Lưu trữ hồ sơ xác nhận nguyên liệu thủy sản khai thác trong nước, chứng nhận nguồn gốc thủy sản khai thác, xác nhận cam kết hoặc chứng nhận sản phẩm thủy sản xuất khẩu có nguồn gốc từ thủy sản khai thác nhập khẩu trong thời hạn 36 tháng kể từ ngày được xác nhận, chứng nhận. Được lựa chọn một trong các cơ quan thẩm quyền được quy định tại Phụ lục IV ban hành theo Thông tư này để nộp hồ sơ đề nghị chứng nhận nguồn gốc thủy sản khai thác."

8. Thay thế Mẫu số 02 Phụ lục I bằng Mẫu số 01 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này; thay thế Mẫu số 02 Phụ lục II bằng Mẫu số 02 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này; thay thế Mẫu số 04 Phụ lục II bằng Mẫu số 03 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này; thay thế Mẫu số 02 Phụ lục III bằng Mẫu số 04 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 2. Điều khoản chuyển tiếp

1. Thuyền trưởng tàu thu mua, chuyển tải đã ghi Nhật ký thu mua, chuyển tải theo mẫu tại Thông tư số 21/2018/TT-BNNPTNT trước ngày Thông tư này có hiệu lực, được sử dụng để thực hiện việc xác nhận, chứng nhận thủy sản cho chuyến biển đó.

2. Giấy biên nhận thủy sản bốc dỡ qua cảng được cấp trước ngày Thông tư này có hiệu lực thì được tiếp tục sử dụng cho đến khi hết thời hạn ghi trên Giấy biên nhận đã được cấp.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 25 tháng 12 năm 2020.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh hoặc vướng mắc, tổ chức, cá nhân kịp thời báo cáo về Tổng cục Thuỷ sản hoặc Cục Quản lý chất

lượng Nông lâm sản và Thủy sản để tổng hợp, báo cáo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ;
- Lãnh đạo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Các đơn vị có liên quan thuộc Bộ NN&PTNT;
- Công báo Chính phủ;
- Cổng thông tin điện tử Chính phủ;
- Cổng thông tin điện tử Bộ NN&PTNT;
- Lưu: VT, TCTS (200 bản).

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Phùng Đức Tiến

Phụ lục

BIỂU MẪU NHẬT KÝ THU MUA, CHUYỂN TẢI; GIẤY BIÊN NHẬN THỦY SẢN BỐC DỠ QUA CẢNG; BIÊN BẢN KIỂM TRA TÀU CÁ RỜI CẢNG; GIẤY CHỨNG NHẬN NGUỒN GỐC THỦY SẢN KHAI THÁC

(Ban hành kèm theo Thông tư số: 13 /2020/TT-BNNPTNT ngày 09 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

Mẫu số 01: Nhật ký thu mua, chuyển tải thủy sản.

Mẫu số 02: Giấy biên nhận thủy sản bốc dỡ qua cảng.

Mẫu số 03: Biên bản kiểm tra tàu cá rời cảng.

Mẫu số 04: Giấy chứng nhận nguồn gốc thủy sản khai thác

Mẫu số 01

MẪU NHẬT KÝ THU MUA, CHUYỂN TẢI THỦY SẢN

Trang bìa

TỔNG CỤC THỦY SẢN

NHẬT KÝ THU MUA, CHUYỂN TẢI THỦY SẢN

(DÙNG CHO TÀU THU MUA,CHUYỂN TẢI THỦY SẢN)

1. Họ và tên chủ tàu: ..... 2. Họ và tên thuyền trưởng: .....

3. Số đăng ký tàu: .....; 4. Chiều dài lớn nhất của tàu: ..... m; 5. Tổng công suất máy chính: CV

6. Số Giấy phép khai thác thủy sản: .....; Thời hạn đến: .....

Chuyến biển số: ..... (*Ghi số thứ tự của chuyến biển đang thực hiện trong năm*)	7. Cảng đi: .....; Thời gian đi: Ngày ..... Tháng ..... năm ..... 8. Cảng về: .....; Thời gian cập: Ngày ..... tháng ..... năm ..... 9. Nộp Nhật ký: Ngày ..... tháng ..... năm ..... Vào Sổ số: .....

A. KẾT QUẢ THU MUA, CHUYỂN TẢI CỦA CHUYẾN BIỂN

TT	Số đăng ký tàu cá	Thời gian (Ngày, tháng, năm)	Vị trí thu mua,chuyển tải		Khối lượng loài thủy sản đã thu mua, chuyển tải (kg)						Tổng khối lượng (kg)
			Vĩ độ	*Kinh độ*	*Loài ……*	*Loài ……*	*Loài ……*	*Loài ……*	*Loài ……*	*Loài …….*	
1											
2											
…											
n											
Tổng khối lượng											

Ngày …… tháng ……. năm …….

Thuyền trưởng tàu thu mua, chuyển tải

(ký, ghi rõ họ và tên)

B. THÔNG TIN VỀ CÁC TÀU ĐÃ ĐƯỢC THU MUA, CHUYỂN TẢI *

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ TÀU CÁ

1. Số đăng ký tàu: .....; 2. Chiều dài lớn nhất của tàu: ..... m; 3. Tổng công suất máy chính: CV

4. Số Giấy phép khai thác thủy sản: .....Thời hạn đến: .....5. Nghề khai thác .....

6. Cảng đi: .....; Thời gian đi: Ngày ..... Tháng ..... năm .....

7. Thời gian khai thác đối với sản phẩm thu mua, chuyển tải: Từ ngày ...../...../.....đến ngày...../...../.....

II. THÔNG TIN CHI TIẾT VỀ HOẠT ĐỘNG KHAI THÁC THỦY SẢN LIÊN QUAN ĐẾN SẢN PHẨM THU MUA, CHUYỂN TẢI

Mẻ thứ	Thời điểm thả *(giờ, phút, ngày, tháng)*	Vị trí thả		Thời điểm thu *(giờ, phút, ngày, tháng)*	Vị trí thu		Khối lượng loài thủy sản đã thu mua, chuyển tải (kg)						Tổng khối lượng (kg)
		Vĩ độ	*Kinh độ*		*Vĩ độ*	*Kinh độ*	*Loài*	*Loài*	*Loài*	*Loài*	*Loài*	*Loài*	
1													
2													
...													
n													
Tổng khối lượng													

Ngày ..... tháng ..... năm .....
Thuyền trưởng tàu khai thác thủy sản
(ký, ghi rõ họ và tên)

Ngày ..... tháng ..... năm .....
Thuyền trưởng tàu thu mua, chuyển tải
(ký, ghi rõ họ và tên)

Ghi chú:
* Trong sổ nhật ký thu mua, chuyển tải có nhiều mục B, mỗi mục ghi đầy đủ thông tin của một tàu khai thác thủy sản đã bán sản phẩm cho tàu thu mua chuyển tải; chỉ sao chép các thông tin từ Sổ nhật ký khai thác thủy sản đối với các hoạt động khai thác liên quan đến sản phẩm thủy sản đã thu mua, chuyển tải.

Mẫu số 02

MẪU GIẤY BIÊN NHẬN THỦY SẢN BỐC DỠ QUA CẢNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY BIÊN NHẬN THỦY SẢN BỐC DỠ QUA CẢNG

Số: ..... /20.../AA(R)[1]

(*Giấy biên nhận có giá trị 90 ngày, kể từ ngày được cấp*)

Tên cảng cá: .....

Địa chỉ: .....

BIÊN NHẬN:

A. THÔNG TIN BIÊN NHẬN

1. Họ và tên chủ tàu/thuyền trưởng: .....

2. Số đăng ký của tàu: .....

3. Giấy phép khai thác thủy sản số: ..... ; Thời hạn đến: .....

4. Ngày ..... tháng ..... năm ..... đã bốc dỡ thủy sản qua cảng.

5. Chi tiết về sản lượng thủy sản bốc dỡ:

TT	Tên loài	Khối lượng thủy sản bốc dỡ qua cảng (kg) [2]	Khối lượng thủy sản đã mua (kg)[3]
1	.....		
2	.....		
3	.....		
..	.....		
n	.....		
Tổng			

6. Tên tổ chức, cá nhân thu mua, sản phẩm: .....

Địa chỉ: .....

.....

Ngày... tháng.... năm 20...	*Ngày... tháng....năm 20...*	*Ngày... tháng.....năm 20...*
Chủ tàu/thuyền trưởng	**Tổ chức, cá nhân thu mua thủy sản**	**Đại diện cảng cá**
(*ký và ghi rõ họ, tên*)	(*ký và ghi rõ họ, tên*)	(*ký và ghi rõ họ, tên*)

B. XÁC NHẬN KHỐI LƯỢNG THỦY SẢN CÒN LẠI:

(Dùng cho tổ chức quản lý cảng cá xác nhận khối lượng nguyên liệu thủy sản còn lại khi chưa xác nhận hết khối lượng nguyên liệu thủy sản trong Giấy biên nhận thủy sản bốc dỡ qua cảng)

……, *ngày …… tháng …… năm ……;* Cảng cá ……, xác nhận khối lượng thủy sản còn lại trong Giấy biên nhận thủy sản bốc dỡ qua cảng sau khi cấp Giấy xác nhận nguyên liệu thủy sản khai thác số: ……:

TT	Tên loài thủy sản	Khối lượng thủy sản đã thu mua (kg)	Khối lượng thủy sản đã xác nhận (kg)	Khối lượng thủy sản còn lại (kg)
1				
2				
3				
…				
n				
Tổng				

Ngày… tháng…..năm 20…
Đại diện cảng cá
(ký và ghi rõ họ, tên)

Ghi chú:
(1). Chữ R chỉ được ghi trong trường hợp cấp lại Giấy biên nhận thủy sản bốc dỡ qua cảng
(2). Ghi tổng khối lượng theo loài thủy sản của tàu cá đã cập cảng bốc dỡ sản phẩm thủy sản qua cảng
(3). Ghi tổng khối lượng theo loài thủy sản đã được tổ chức cá nhân nêu tại mục 6 thu mua

Mẫu số 03

MẪU BIÊN BẢN KIỂM TRA TÀU CÁ RỜI CẢNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN KIỂM TRA TÀU CÁ RỜI CẢNG
Số: ..... /KT.....

Tên cảng cá: .....; Địa chỉ: .....

Thời gian: ..... giờ ..... phút, ngày ..... tháng ..... năm .....

1. Đơn vị kiểm tra: .....

Người kiểm tra:.....; Chức vụ: .....

Người kiểm tra:.....; Chức vụ: .....

Người kiểm tra:.....; Chức vụ: .....

2. Kiểm tra tàu cá: Tên tàu: ..... ; Số đăng ký tàu: .....

Họ và tên chủ tàu: .....; Địa chỉ:.....

Họ và tên thuyền trưởng: .....; Địa chỉ:.....

3. Kiểm tra hồ sơ (*Ghi có hoặc không vào ô tương ứng*)

Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá		Sổ danh bạ thuyền viên tàu cá	
Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật tàu cá		Văn bằng, chứng chỉ thuyền trưởng	
Giấy phép khai thác thủy sản		Văn bằng, chứng chỉ máy trưởng	
Nhật ký khai thác thủy sản/nhật ký thu mua, chuyển tải thủy sản		Giấy chứng nhận ATTP theo quy định	

4. Kiểm tra thực tế

4.1. Trang thiết bị trên tàu (*Ghi đủ (Đ) hoặc thiếu (T) vào ô tương ứng*)

Loại trang thiết bị		*Diễn giải*	*Loại trang thiết bị*		*Diễn giải*
Trang thiết bị hàng hải			Cứu sinh, cứu hỏa		
Thông tin liên lạc, tín hiệu			Giám sát hành trình		

4.2. Loại nghề khai thác thủy sản và đánh dấu tàu cá (*tích dấu "x" vào ô tương ứng*)

Lưới kéo		Lưới vây		Nghề chụp		Nghề khác	
Nghề câu		Lưới rê		Nghề lồng, bẫy		Đánh dấu tàu cá	

4.3. Số lượng thuyền viên tàu cá: ..... người

5. Đã nộp báo cáo/ nhật ký khai thác/nhật ký thu mua, chuyển tải chuyến trước (*tích dấu "x" vào ô tương ứng*):

Báo cáo khai thác thủy sản		Nhật ký khai thác thủy sản/nhật ký thu mua chuyển tải thủy sản	

6. Kết luận kiểm tra: .....

.....

Chủ tàu/thuyền trưởng	**Đại diện đơn vị kiểm tra**
(Ký, ghi rõ họ và tên)	*(Ký, đóng dấu xác nhận)*

Mẫu số 04

MẪU GIẤY CHỨNG NHẬN NGUỒN GỐC THỦY SẢN KHAI THÁC

MINISTRY OF AGRICULTURE AND RURAL DEVELOPMENT
BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
DIRECTORATE OF FISHERIES
TỔNG CỤC THỦY SẢN

CATCH CERTIFICATE
CHỨNG NHẬN NGUỒN GỐC THỦY SẢN KHAI THÁC

Document number Số chứng nhận.XXXX/20..../CC-AA

1. Authority's name Tên cơ quan thẩm quyền	Address Địa chỉ	Tel..... Fax .....

2. Information of Fishing vessel is indicated on the Appendix 2a Thông tin về tàu cá khai thác chi tiết xem Phụ đính 2a kèm theo

3. Description of Products Mô tả sản phẩm [1]	Type of processing authorized on board (if available) Loại hình chế biến trên tàu cá được cấp phép (nếu có) .....

Species Loài	Product code Mã sản phẩm	Catch area(s) and dates Vùng và thời gian khai thác	Estimated live weight Khối lượng nguyên liệu ước tính của lô hàng[2] (kg)	Estimated weight to be landed Khối lượng lên bến ước tính của tàu cá (nếu có).[3] (kg)	Verified weight landed Khối lượng nguyên liệu đã được xác nhận [4] (kg)

4. References of applicable conservation and management measures Tham chiếu các quy định về quản lý và bảo vệ nguồn lợi thủy sản [5]
.....
.....
.....
.....

5. Name of master of fishing vessel – Signature – seal Tên thuyền trưởng tàu cá – Chữ ký – dấu [6]
(Inforrmation detaits is indicated on the logbook of fishing vessel, if request Thông tin chi tiết xem nhật ký khai thác thủy sản, gửi kèm khi có yêu cầu)

6. Declaration of transhipment at sea Khai báo chuyển tải trên biển [7] (nếu có):	No không ☐	Yes có ☐ (Inforrmation detaits is indicated on the logbook of receiving vessel, if request Thông tin chi tiết xem nhật ký khai thác thủy sản, gửi kèm khi có yêu cầu)

name of master of fishing vessel) (Tên thuyền trưởng tàu khai thác)	Signature and date Chữ ký và ngày	Transshipment date/area/position Ngày/khu vực/vị trí chuyển tải	Estimated weight Khối lượng ước tính (kg)

Master of receiving vessel/ representative Tên thuyền trưởng tàu nhận/ Người đại diện	Signature Chữ ký	Vessel name Tên tàu	Call sign Hô hiệu	IMO/ Lloyd's number (if issued) Số IMO, Lloyd's (nếu có)

7. Transhipment authorization within a Port area Xác nhận chuyển hàng tại cảng

Name Tên	Port authority Cơ quan quản lý cảng	Signature Chữ ký	Address Địa chỉ:	Tel Điện thoại	Port of landing Cảng lên cá	Date of landing Ngày lên cá	Seal (stamp) Dấu

8. Name and address of exporter Tên chủ hàng xuất khẩu	Signature Chữ ký	Date Ngày	Seal Dấu
9. Flag state authority validation Chứng nhận của Cơ quan thẩm quyền nước treo cờ			
Full name Họ và tên Title Chức vụ	Signature Chữ ký:	Date Ngày	SealDấu
10. Transport details, see Appendix 2b attached Thông tin vận tải, xem Phụ đính 2b kèm theo			
11. Importer declarationKhai báo của đơn vị nhập khẩu			

Name of importer Tên đơn vị nhập khẩu Address Địa chỉ	Signature Chữ ký	DateNgày	Seal Dấu	Product CN code Mã CN sản phẩm
As regulated by the imported authorities: Theo quy định của cơ quan thẩm quyền nước nhập khẩu:	Reference Tài liệu tham chiếu			
12. Import control - authorityCơ quan thẩm quyền kiểm soát nhập khẩu	Place Địa điểm	Importation authorized Cho phép nhập khẩu	Importation suspendedChưa cho phép nhập khẩu	Verification requested – dateYêu cầu kiểm tra– ngày
Customs declaration, if issued Khai báo hải quan, Nếu có	Number Số		DateNgày	Place Địa điểm:

Ghi chú:

(1). Mô tả chi tiết thông tin của lô hàng xuất khẩu: dạng đóng hộp, phối trộn, cấp đông, nguyên con, khối lượng tịnh….; khối lượng các loài…hoặc theo yêu cầu của đơn vị nhập khẩu.

(2). Sử dụng khi thủy sản được xuất khẩu sống, khi một phần của sản phẩm khai thác cập cảng được xuất khẩu, khi các sản phẩm khai thác được chế biến trước khi xuất khẩu

(3). Sử dụng khi sản phẩm khai thác cập cảng tại nước mà tàu đó treo cờ hoặc cảng nước khác và xuất khẩu toàn bộ sản phẩm;

(4). Sử dụng khi toàn bộ khối lượng của lô hàng xuất khẩu do cơ quan có thẩm quyền cân kiểm tra trước khi chứng nhận;

(5). Ghi tên các văn bản liên quan đến quy định quản lý và bảo tồn nguồn lợi thủy sản

(6). Chỉ ghi trong trường hợp xuất khẩu cá sống, trường hợp sản phẩm chế biến xuất khẩu không ghi mục này.

(7). Tích vào ô tương ứng có hoặc không, các nội dung khác để trống.